

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST

Ngày 20 – 5 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miên

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dơng Thành Công

Ông Nguyễn Thu Anh

Ông Lê Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dơng Kim Yến là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Dơng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Sơn Th (tên gọi khác: Xip), sinh ngày 03 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Bình Dơng. Nơi cư trú: Số 314C/9, Khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dơng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nm; con ông Nguyễn Hồng Sơn và bà Huỳnh Thanh Hồng; vợ: Lý Thị Bé Bi (đã ly hôn), con: Không; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 284/2020/HSST ngày 24/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dơng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù được tính từ ngày 14/02/2020 và Bản án số 311/2020/HSST ngày 17/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dơng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2020; Hình phạt chung của 02 bản án được tổng hợp và Nguyễn Sơn Th đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2023; đã thi hành xong án phí dân sự của 02 bản án vào ngày 16/3/2021.

Nhân thân: + Ngày 15/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dơng ra Quyết định số 80/QĐ – TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi

“Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 19/11/2019.

+ Bản án số 330/2024/HSST ngày 11/12/2024, của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn tù được tính từ ngày 19/3/2024; hiện Nguyễn Sơn Th đang chấp hành án tại Trại giam Cao lãnh.

+ Ngày 01/7/2024 và ngày 23/10/2014 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Huỳnh Tấn Anh - Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư Thanh Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Ah, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Bình Dong. Nơi cư trú: Số 86/11, Khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thạch và bà Nguyễn Thị Xuân; vợ: Huỳnh Ngô Thảo Vi và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/6/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Đông Hồ - Luật sư của Công ty TNHH MTV Hùng Vương Lawgroup và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh Thanh Tm, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1974 tại tỉnh Bình Dong. Nơi cư trú: Số 4, đường Tg Lợi, khu phố Tg Lợi (Tg Lợi 1), phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Chơn và bà Trần Thị Xuân Hương; vợ: Nguyễn Thị Thơm và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 189/2017/HSST ngày 09/8/2017 TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dong xử phạt 02 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong án phí vào ngày 03/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2019.

+ Ngày 12/01/2024 bị UBND phường Dĩ An ra Quyết định số 03/QĐ-UBND Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 01 năm (từ ngày 12/01/2024 đến ngày 12/01/2025).

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lâm Văn Gil - Luật sư của Văn phòng luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

4. Họ và tên: Đồng Văn D, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Khu phố Bình Minh 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Chi (Chí) và bà Nguyễn Thị Ah Loan; vợ: Phan Thị Tú Trinh (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 274/2020/HSST ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2021; chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: + Bản án số 330/2024/HSST ngày 11/12/2024 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang chấp hành án.

+ Ngày 01/7/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Long Hình - Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

5. Họ và tên: Trần Công Dt, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Đắc Châu 2, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 20/4A, đường Hồ Đắc Di, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công Nhâm và bà Lê Thị Thủy; vợ: Phạm Thị Diễm (sống chung như vợ chồng) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tôn Quách Toại - Luật sư của Công ty Luật TNHH Luật Sóng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

6. Họ và tên: Huỳnh Nhật Nm, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2002 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Út và bà Nguyễn Hồng Nhiên (đã chết); vợ: Đinh Trang Dt, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bị cáo tự bào chữa, không đồng ý cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu Đoàn luật sư phân công luật sư bào chữa cho bị cáo.

7. Họ và tên: **Đặng Minh Đức**, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Bình Dong. Nơi cư trú: Khu phố Bình Thung 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Hiền và bà Trần Thị Diễm Kiều; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Trong vụ án này bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phan Khàh Dong - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Đất Mũi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

8. Họ và tên: **Trần Nguyễn Phát Nn**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Bình Dong. Nơi cư trú: Số 3A/1, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong; chỗ ở: Số 42/1, Khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Tuyết (Tuyết Vân) - (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Nhân Nhân (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 103/2010/HSST ngày 12/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dong xử phạt 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2013, đã chấp hành xong án phí ngày 17/5/2011.

+ Ngày 07/11/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự (Chưa có bản án kết tội của Tòa án).

Bị bắt tạm giam ngày 07/02/2025; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh Sg, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Bào Kè, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sơn Th với Đồng Văn D và Nguyễn Ngọc Ah là bạn bè thân quen. Khoảng đầu tháng 11/2023, Th bàn bạc với Ah, sử dụng giấy tờ giả để thuê xe ô tô tự lái đem xe bán lấy tiền chia nhau. Việc đặt làm giấy tờ giả và tìm xe thuê do Th thực hiện còn Ah thực hiện việc tiêu thụ xe. Th liên hệ D, nhờ D tìm người trực tiếp sử dụng giấy tờ giả và thuê xe ô tô tự lái để chiếm đoạt xe, mỗi chiếc xe chiếm đoạt được chia cho D số tiền 40.000.000đ. D tìm được Trịnh Thanh Tm và thỏa thuận mỗi xe chiếm đoạt D chia cho Tm từ 15 đến 20 triệu đồng. D chụp ảnh chân dung của Tm, gửi cho Th để làm giấy tờ giả. Th liên hệ Trần Nguyễn Phát Nn thuê làm giả Căn cước công dân, Giấy phép lái xe và chuyển hình ảnh của Tm cho Nn. Nn đã lên mạng xã hội thuê lại, sau đó Nn nhận và giao cho Th Giấy phép lái xe hạng C và

Căn cước công dân tên Nguyễn Ngọc Tg giả (*ảnh trong giấy của Tm*) với giá 11.000.000đ.

Chiều ngày 30/11/2023, Ah giao xe ô tô 4 chỗ màu trắng (*xe khách hàng ký gửi tại cửa hàng của Ah, không rõ biển số*) cho Th và kêu Trần Công Dt, Lê Thanh Phong (*Dt và Phong là nhân viên làm thuê tại cửa hàng xe của Ah*) đi cùng Th khi Th lấy được xe thì chạy xe về giao cho Ah tiêu thụ.

Dt lái xe chở Th, Phong và Tm xuất phát từ Bình Dong, trên đường đi Th đưa Tm Căn cước công dân và Giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Ngọc Tg, sinh năm 1982, thường trú: Khu phố Vĩnh Thạnh, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hình ảnh trong giấy là của Tm. Th kêu Tm học thuộc Th tin trên giấy tờ để nói dối khi thuê xe. Tối ngày 30/11/2023, nhóm của Th đến thành phố Bạc Liêu. Th liên hệ Huỳnh Nhật Nm, Đặng Minh Đc là những đối tượng đã chụp ảnh các nhà xe cho thuê xe ô tô tự lái ở tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau gửi cho Th trước đó. Th thuê khách sạn cho Tm ngủ, còn Th cùng Phong, Dt, Nm, Đc về nhà của Nm ngủ.

Sáng ngày 01/12/2023, Th đưa điện thoại di động Iphone 11, sim số 0375.633385 cho Tm liên lạc để thuê xe của nhà xe KhAh Vy (*địa chỉ: Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau*) do anh Nguyễn Thanh Sg làm chủ. Những Th tin nhà xe KhAh Vy được Nm và Đc đã chụp ảnh bản hiệu, gửi cho Th từ trước. Tm gọi vào số điện thoại nhà xe KhAh Vy thì gặp anh Sg, nói là nhà ở Phường 6, thành phố Cà Mau, hỏi thuê xe ô tô tự lái đi Tây Ninh 03 ngày. Anh Sg tin là thật nên đồng ý cho thuê xe ô tô 7 chỗ giá 700.000đ/ngày, nhưng phải thế chấp lại một xe máy để làm tin. Th kêu Đc chở Tm đi mua một chiếc xe máy cũ biển số 94K1 - 451.02, giá 9.000.000đ tại cửa hàng mua bán xe cũ (*không nhớ tên và địa chỉ*). Đc điều khiển xe máy còn Nm lái xe ô tô chở Th, Tm, Dt, Phong cùng đi xuống Cà Mau. Khi đến địa phận thành phố Cà Mau, Đc giao xe máy lại cho Tm còn Đc lên xe ô tô cùng Th, Dt, Phong và Nm.

Đến khoảng 14 giờ ngày 01/12/2023, Tm đến nhà xe KhAh Vy gặp anh Sg. Tm nói dối tên Nguyễn Ngọc Tg, là người đã điện thoại hỏi thuê xe và đưa giấy tờ giả cho anh Sg xem. Anh Sg kiểm tra Th tin trên Căn cước công dân và Giấy phép lái xe hạng C, tên Nguyễn Ngọc Tg, hình ảnh của Trịnh Thanh Tm. Anh Sg không phát hiện giấy tờ giả, đồng ý làm hợp đồng cho thuê xe ô tô hiệu FORTUNER, biển số 69A-043.82. Tm ký tên giả “Nguyễn Ngọc Tg” vào hợp đồng và thế chấp lại xe máy biển số 94K1 - 451.02 cho anh Sg (*Hợp đồng cho thuê xe từ ngày 01/12/2023 đến ngày 04/12/2023*). Anh Sg chụp ảnh lại Căn cước công dân và Giấy phép lái xe giả còn đưa lại Tm bản gốc (*do Tm nói phải điều khiển xe đi xa, cần giấy tờ bản gốc*).

Tm điều khiển xe ô tô FORTUNER, biển số 69A-043.82, đi ra khỏi nhà xe KhAh Vy một đoạn khoảng 500m, thấy đã an toàn nên dừng lại, giao xe cho Th. Th điều khiển xe một đoạn thì giao cho Dt và đưa Dt 1.000.000đ mua xăng để điều khiển về Bình Dong. Còn lại, Nm chở Th, Tm, Phong, Đc về thành phố Bạc Liêu rồi đi các tỉnh để tìm chỗ thuê xe, chiếm đoạt như ở Cà Mau nhưng không có nhà xe nào cho thuê. Sau đó, Đc không muốn đi lừa đảo với Th nên xuống xe ở Vĩnh Long, Th cho Đc 300.000đ để đi xe về. Nm cũng về Bạc Liêu còn Th cùng Tm, Phong

chạy xe về Bình Dong. Tm đưa giấy tờ giả lại cho Th, Th vứt bỏ trên đường về (không thu giữ được).

Sau khi lấy được xe của anh Sg, Th đưa cho D 25.000.000đ, số tiền còn lại sẽ đưa đủ khi bán được xe. Nhận được tiền, D chia cho Tm 15.700.000đ, còn lại 9.300.000đ thì D tiêu xài.

Dt chạy xe về đến Khu Công nghiệp Tân Tạo thì hư xe. Sửa xe xong Dt và Ah chạy xe về Bình Dong lấy thiết bị khóa sóng định vị (*Ah đặt mua trên mạng*) và chạy xe đến Tây Ninh để Ah gắn thiết bị khóa sóng định vị và thay biển số 69A-043.82 bằng biển số 72A-453.61 (*Ah đặt mua trên mạng*) rồi chạy xe về Bình Dong. Ah giao xe cho Dt giữ và đưa cho Dt 3.000.000đ để làm chi phí ăn uống, đổ xăng. Dt đậu xe tại đường Tân Vạn - Mỹ Phước 03 ngày thì Ah gửi xe ra Hà Nội tiêu thụ. Ah gọi điện cho Nguyễn Thế Tài nhờ Tài chỉ nhà xe để gửi. Tài chỉ cho Ah nhà xe Lồng, khi chỉ Tài không biết xe do phạm tội mà có. Khi xe được di chuyển đến địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thì bị Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt giữ.

Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 17/4/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “Tg” và chữ viết “**Nguyễn Văn Tg**” Dối mục: “**Đại diện bên B (bên thuê)**” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A) so với chữ viết (Không kể chữ ký, chữ viết Dối mục: “**CÁN BỘ TIẾP NHẬN**”) trên tài liệu mẫu so sAh (Ký hiệu **M1; M2**) là do cùng một người viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Cà Mau, kết luận: 01 xe ô tô FORTUNER, biển số 69A-043.82, số máy 2GDC221732, số khung MHFCB8GSXH0516198 đã qua sử dụng. Thời điểm định giá vào tháng 12/2023 là 635.589.900 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Sơn Th, Trịnh Thanh Tm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc Ah, Đồng Văn D, Trần Công Dt, Huỳnh Nhật Nm, Đặng Minh Đc tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn Th từ 12 đến 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt bị can phải chấp hành từ 15 đến 16 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52, Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thanh Tm từ 04 đến 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, từ 02 đến 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt bị can phải chấp hành từ 06 đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ah từ 08 đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Văn D từ 07 đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Nm từ 05 đến 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh Đc từ 03 đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 54; Điều 17 và 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Công Dt từ 03 đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước gồm: 01 xe mô tô SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 94K1-451.02, số máy 56CH264211, số khung C6H0GY264198 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Văn Tân, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 94K1-451.02, số máy 56CH264211, số khung C6H0GY264198. 02 biển kiểm soát số 72A-453.61. 01 điện thoại di động được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2130390 do Tm giao nộp. 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số máy MT6G2LL/A; số sê ri F2LXP5QKPHD; số imei 35726409979354; tình trạng đã qua sử dụng bị nứt màn hình;

+ Trách nhiệm dân sự:

Buộc Tm nộp lại số tiền là 15.700.000 đồng + 1.000.000 đồng tiền D mua xe Sirius để thế chấp; Nn nộp lại số tiền 11.000.000 đồng; D nộp lại số tiền 9.300.000 đồng, Dt nộp lại số tiền 4.000.000 đồng (*Riêng đối với Tm nếu số tiền khắc phục D ra thì tiếp tục đối trừ vào số tiền thu lợi bất chính*).

Đối với khoản tiền mà bị cáo Th đưa cho D 25.000.000đ, hiện nay Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Buộc các bị can liên đới bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng cho bị hại (tiền vận chuyển xe từ Hà Tĩnh về Cà Mau - nếu giữa các bị cáo không thỏa thuận được thì chia đều mỗi bị cáo).

Đối với khoản tiền 82 triệu đồng (tiền 60 ngày thuê xe, tiền chi phí đi tìm xe). Hiện nay, bị hại yêu cầu nhưng không có mặt tại phiên tòa, không có giấy tờ gì chứng minh, các bị cáo không đồng ý bồi thường khoản tiền này nên đề nghị tách phân bồi thường này để giải quyết bằng 01 vụ án khác. Riêng đối với các phân tiền mà các bị cáo đã nộp khắc phục sẽ được ghi nhận giải quyết trong vụ án dân sự sau

này. Phân tiền bồi thường 3.000.000 đồng của bị cáo Th trước khi mở phiên tòa tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần dân sự.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Đề nghị thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo; thống nhất với trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng. Tuy nhiên, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể:

+ *Đối với bị cáo Th:* Bị cáo có nộp 3.000.000đ khắc phục hậu quả; có người thân tham gia cách mạng; bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính gia đình. Bị cáo Th thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đối với bị cáo Ah:* Bị cáo thành khẩn khai báo; đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; có ông nội tham gia cách mạng. Tại phiên tòa bị cáo có đồng ý bồi thường cho bị hại nên có hướng khắc phục hậu quả nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ah: Rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo; yêu cầu Hội đồng xét xử xem cho bị cáo Dt vì là nhân viên của bị cáo, do thiếu hiểu biết và thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đối với bị cáo Tm:* Bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã nộp 30.000.000đ để bồi thường cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Tm không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đối với bị cáo D:* Bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tham gia chỉ với vai trò giúp sức giới thiệu Tm cho Th. Do đó yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án thấp nhất. Bị cáo D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đối với bị cáo Dt:* Bị cáo là người làm thuê cho bị cáo Ah nên có sự lệ thuộc; Do không nhận thức đầy đủ nên bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Dt thống nhất với lời bào chữa của luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

+ *Đối với bị cáo Dc:* Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể; Bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo Nn:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, bị cáo rất hối hận hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo Nm:* Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Các bị cáo Th, Ah, Tm, D, Dt, Đc, Nn thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra do các bị cáo tự khai và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các lời khai nhận tội này phù hợp với nhau, phù hợp với thực tế khách quan diễn biến của vụ án và phù hợp với các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng thời gian cuối tháng 11 năm 2023, lợi dụng dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái của tổ chức, cá nhân với thủ tục đơn giản, Th và Ah câu kết với nhau, Th thì tìm nơi thuê xe ô tô đem về giao cho Ah đem đi tiêu thụ để chia tiền nhau tiêu xài. Th đã liên hệ D tìm người trực tiếp đi thuê xe. D tìm được Tm, Tm đồng ý sử dụng giấy tờ giả để trực tiếp thuê xe. D chụp hình của Tm và chuyển cho Th. Th thuê Nn làm giả Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe. Qua mạng xã hội Nn đã thuê người làm giả, sau đó Nn giao cho Th Căn cước công dân và Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Ngọc Tg nhưng hình ảnh trong giấy là của Tm. Có được giấy tờ giả, Th liên hệ với Đc và Nm để thực hiện việc thuê xe tại cơ sở cho thuê xe tự lái mà trước đó Đc và Nm đã cung cấp địa chỉ và số điện thoại. Ngày 01/12/2023, Th cùng Tm, Nm, Đc, Dt, Phong đến Cà Mau, Tm sử dụng Căn cước công dân và Giấy phép lái xe giả đến thuê xe ô tô hiệu FORTUNER, biển số 69A-043.82 của nhà xe KhAh Vy tại Khóm 1, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do anh Nguyễn Thanh Sg làm chủ. Tin lời của Tm nên anh Sg giao xe, Tm điều khiển xe về giao lại Th. Th giao lại cho Dt điều khiển xe về Bình Dong giao cho Ah. Có được xe, Ah gửi xe để đưa ra Hà Nội tiêu thụ. Trên đường di chuyển xe đi thì bị Công an tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra phát hiện, thu giữ. Kết quả định giá xe ô tô hiệu FORTUNER, biển số 69A-043.82 giá trị là 635.589.900đ.

Như vậy, vì mục đích vụ lợi, các bị cáo Th, Ah, Tm, D, Dt, Nm, Đc đã cùng cố ý thực hiện việc gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ô tô hiệu FORTUNER của ông Sg, giá trị 635.589.000đ. Trong vụ án, bị cáo Th là người điều hành việc chiếm đoạt, bị cáo Ah là người điều hành việc đem xe đi tiêu thụ. Trước khi thực hiện tội phạm hai bị cáo bàn bạc, phân công vai trò thể hiện sự cấu kết chặt chẽ nên bị cáo Th và Ah là người tổ chức. Bị cáo Tm là người trực tiếp thực hiện; bị cáo D là người giúp sức tích cực; Bị cáo Nm, Đc là người giúp sức thứ yếu; Bị cáo Dt là nhân viên làm thuê cho Ah, thực hiện theo sự chỉ đạo của Ah nên tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu. Hành vi này của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Để thực hiện được thủ đoạn gian dối chiếm đoạt được xe ô tô, bị cáo Th và Tm đã sử dụng Căn cước công dân và Giấy phép lái xe giả để thực hiện. Với hành

vi thuê làm giấy tờ giả, đưa giấy tờ giả cho bị hại thì hành vi này của bị cáo Th và bị cáo Tm đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Sử dụng tài liệu khác thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Căn cước công dân và Giấy phép lái xe giả do bị cáo Th thuê bị cáo Nn làm. Qua mạng xã hội bị cáo Nn thuê làm giả Căn cước công dân và Giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Ngọc Tg nhưng hình ảnh của Tm. Hành vi của bị cáo Nn đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Từ đó có đủ cơ sở Kết luận, Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Sơn Th, Trịnh Thanh Tm, Nguyễn Ngọc Ah, Đồng Văn D, Trần Công Dt, Huỳnh Nhật Nm, Đặng Minh Đc về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Sơn Th, Trịnh Thanh Tm về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên toà các bị cáo Tm, Dt, Đc cho rằng khi thực hiện hành vi cùng Th đi đến Cà Mau thuê xe của nhà xe KhAh Vy các bị cáo không biết là cùng Th lừa dối để chiếm đoạt xe biển số 69A-043.82 mà chỉ biết là giúp cho Th thuê xe. Lời trình bày này không phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không phù hợp với thực tế khách quan về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo Nm cho rằng, bị cáo không có giúp sức cũng như không biết việc các bị cáo Th, Tm, Dt, Đc lừa dối chiếm đoạt xe của ông Sg. *Xét thấy:* Bị cáo Th đã khai: *Khi nhờ Nm chụp ảnh các nơi thuê xe thì Th có nói rõ mục đích cho Nm biết và hứa hẹn khi chiếm đoạt được xe sẽ chia tiền cho Nm* (BL: 249, 252). Lời khai của Nguyễn Thế Tài: *Nm nói với tôi là tụi thằng Ah đang xuống, tôi hỏi xuống làm gì thì Nm nói: Xuống làm vụ đó chứ vụ gì thì tôi biết là thuê xe ô tô tự lái rồi chiếm đoạt* (BL: 944 – 946).

Ngoài ra, lời khai của các bị cáo Th, Đc, Dt, Nm, Tm về diễn biến gặp nhau vào buổi tối ngày 30/11/2023 tại Bạc Liêu và sáng ngày 01/12/2023 cùng uống cà phê, mua xe và đi xuống Cà Mau để Tm đến thuê xe đã chứng minh bị cáo Nm biết rõ cả nhóm cùng đi thuê xe để chiếm đoạt. Do đó, có đủ chứng cứ kết tội đối với bị cáo.

[3]. Trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo Th, Tm, Ah, D, Dt, Nm, Đc là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của các bị cáo Th, Tm và hành vi của bị cáo Nn trong việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về giấy tờ, tài liệu (Căn cước công dân, giấy phép lái xe ô tô). Các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Các bị cáo Th, Ah khi

thực hiện tội phạm có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vị trí vai trò để thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th, D phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo Th, Ah, Tm, Dt, D, Đc, Nn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tm nộp 30.000.000đ, bị cáo Dt nộp 5.000.000đ, bị cáo Nn nộp 2.000.000đ, bị cáo Th nộp 3.000.000đ để khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dt có ông nội và ông ngoại (ông Trần Công Thìn, ông Lê Đình Thành) có công với cách mạng; Bị cáo Nn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình An, thành phố Dĩ An tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác tuần tra triệt xóa tệ nạn xã hội nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại, hậu quả đã được khắc phục nên có xem xét trong lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nm quá trình điều tra cũng như quá trình khai báo tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội nhưng khi tranh luận thì bị cáo đồng ý với luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như luận tội chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự nhưng ở mức độ giảm nhẹ giới hạn hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Th, D đang chấp hành bản án nhưng lại bị xét xử về tội đã phạm trước nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ hành vi chiếm đoạt xe của các bị cáo với số tiền 92.000.000đ, gồm: Chi phí thiệt hại cho thuê xe 60 ngày x 700.000đ = 42.000.000đ; chi phí đi lại tìm kiếm xe 02 lượt với số tiền 40.000.000đ; chi phí vận chuyển xe từ Hà Tĩnh về Cà Mau số tiền 10.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường 10.000.000đ tiền vận chuyển xe từ Hà Tĩnh về Cà Mau còn lại các khoản khác thì các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường khi bị hại cung cấp đầy các chứng cứ cụ thể chứng minh số tiền thiệt hại trên.

Xét thấy, tại phiên tòa bị hại vắng mặt, quá trình điều tra bị hại cũng không cung cấp đầy đủ chứng cứ để chứng minh về khoản thiệt hại 42.000.000đ và khoản thiệt hại 40.000.000đ nên không có đủ cơ sở để xác định. Do đó, tách 02 khoản yêu cầu bồi thường này ra để giải quyết theo tố tụng dân sự.

Các bị cáo Th, Ah, D, Dt, Nm, Đc, Tm có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Sg số tiền 10.000.000đ. Các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 10.000.000đ (Ah nộp 2.000.000đ, Dt nộp 5.000.000đ, Th nộp 3.000.000đ), ông Sg đã nhận 7.000.000đ (Ah và Dt nộp), còn lại 3.000.000đ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý nên ông Sg sẽ được nhận khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Tm xác định: Số tiền 30.000.000đ bị cáo đã nộp là để bồi thường cho khoản thiệt hại của 82.000.000đ mà bị hại Sg yêu cầu (nhưng phải có đầy đủ chứng cứ về thiệt hại). Số tiền 30.000.000đ này hiện nay bị hại Sg đã nhận;

do đó, số tiền này không xem xét giải quyết trong vụ án này mà số tiền này được giải quyết trong vụ án dân sự đối với khoản thiệt hại 82.000.000đ đã được tách ra.

[5] Về xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính:

- Đối với bị cáo D nhận của bị cáo Th 25.000.000đ; D chia cho bị cáo Tm 15.700.000đ còn giữ lại 9.300.000đ; bị cáo Nn nhận của Th 11.000.000đ. Số tiền trên là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung Nn sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94K1 – 451.02 và giấy đăng ký xe; 01 điện thoại di động được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS32130390; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, bị nứt màn hình là các tài sản làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Nn sách nhà nước.

- Đối với 02 biển số xe không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo Dt nhận 4.000.000đ do Th và Ah đưa. Số tiền này chỉ cho việc di chuyển xe đi tiêu thụ. Tại phiên toà Dt xác định đã chi tiêu hết nên không đặt ra xem xét.

Đối với Lê Thanh Phong tham gia cùng đi Th, Dt và Tm từ Bình Dơng đến Cà Mau để Tm thuê xe của ông Sg. Hiện nay chưa tìm được Phong nên chưa làm việc được để xác định rõ hành vi tham gia. Do đó Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ và phù hợp.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án phí dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong số tiền 10.000.000đ nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: + Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm a và h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sơn Th.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, Điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b và s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thanh Tm.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b và s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ah.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Văn D.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Nhật Nm.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Công Dt.

+ Điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo Đặng Minh Đức.

+ Điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s và b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn.

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Sơn Th, Trịnh Thanh Tm phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Ah, Đồng Văn D, Trần Công Dt, Huỳnh Nhật Nm, Đặng Minh Đức phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Tuyên phạt:

- Bị cáo Nguyễn Sơn Th **10 năm tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **03 năm tù** về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là **13 năm tù**. Tổng hợp với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2024/HS-ST ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung của hai bản án Nguyễn Sơn Th phải chấp hành là **15 năm 06 tháng tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 19/3/2024.

- Bị cáo Trịnh Thanh Tm **04 năm tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và **02 năm tù** về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành là **06 năm tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 14/3/2024.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc Ah **08 năm tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Đồng Văn D **07 năm tù**. Tổng hợp với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2024/HS-ST ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; hình phạt chung của hai bản án Đồng Văn D phải chấp hành là **09 năm 06 tháng tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 19/3/2024.

- Bị cáo Trần Công Dt **03 năm tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/12/2024.

- Bị cáo Huỳnh Nhật Nm **04 năm tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Đặng Minh Đức **03 năm tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn **09 tháng tù**; thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 07/02/2025.

2. Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 và 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung Nn sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 94K1 – 451.02, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Tân, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 94K1 – 451.02, số máy 56CH264211, số khung C6H0GY264198, được niêm phong túi niêm phong mã số NS3 2130389.

+ 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS32130390;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu trắng, tình trạng đã qua sử dụng, bị nứt màn hình

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) biển kiểm soát số 72A – 453.61 (Biển số xe).

Vật chứng trên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2025*).

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Các bị cáo Nguyễn Sơn Th, Nguyễn Ngọc Ah, Đồng Văn D, Đặng Minh Đc, Huỳnh Nhật Nm, Trịnh Thanh Tm, Trần Công Dt có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Sg số tiền 10.000.000 đồng. Song, các bị cáo đã nộp đủ 10.000.000 đồng bồi thường, trong đó ông Sg đã nhận 7.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý có trách nhiệm thi hành án giao cho Nguyễn Thanh Sg (*Biên lai thu tiền số 0000075 ngày 15/5/2025*) theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Nguyễn Phát Nn có nghĩa vụ nộp số tiền 11.000.000 đồng để sung Nn sách nhà nước.

- Bị cáo Đồng Văn D có nghĩa vụ nộp số tiền 9.300.000 đồng để sung Nn sách nhà nước.

- Bị cáo Trịnh Thanh Tm có nghĩa vụ nộp số tiền 15.700.000 đồng để sung Nn sách nhà nước.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Sơn Th, Trịnh Thanh Tm, Nguyễn Ngọc Ah, Đồng Văn D, Trần Công Dt, Huỳnh Nhật Nm, Đặng Minh Đc, Trần Nguyễn Phát Nn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Tách ra 02 khoản yêu cầu bồi thường (khoản 40.000.000đ và khoản 42.000.000đ) của ông Nguyễn Thanh Sg để giải quyết ở một vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ , án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Miến